

# **ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510**

**Căn cứ :**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

- Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần;

- Quyết định số 1228/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 04 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển doanh nghiệp Công ty CTGT 510 thành Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510.

Chúng tôi những cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ 2 (2009 - 2013) Công ty cổ phần XDCT 510 đã nhất trí thông qua nội dung của bản điều lệ này.

Bản điều lệ này sẽ chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG I**

### **ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

#### **ĐIỀU 1 : Tên Công ty và hình thức:**

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510

Tên viết tắt : Công ty CPXDCT 510

Tên đối ngoại : Civil Engineering Construction Joint-Stock Company No. 510

Tên viết tắt : CIENCO Joint-Stock 510

#### **ĐIỀU 2. Trụ sở và địa bàn hoạt động:**

##### **1. Trụ sở chính:**

Số 02 Đường Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, Thành phố Nha trang, tỉnh Khánh hoà.

Điện thoại: 058. 3881046 - 058. 3881749

Fax: 058. 3882634

Email: CTCPXDCT510@yahoo.com.vn

**2. Địa bàn hoạt động:** Trong phạm vi cả nước và nước ngoài.

**ĐIỀU 3. Hình thức:** Tổ chức hoạt động Công ty cổ phần XDCT 510 (sau đây gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Giao thông 510 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 thành Công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp do Quốc hội của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

- Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam
- Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Có điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
- Có bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của luật doanh nghiệp và nghị quyết của đại hội cổ đông.
- Công ty cổ phần xây dựng công trình 510 là công ty thành viên của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5.

**ĐIỀU 4: Mục đích và nội dung hoạt động.**

**1. Mục đích :**

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về xây dựng các công trình giao thông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; Tăng lợi tức cho các cổ đông; Đóng góp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

**2. Nội dung hoạt động của Công ty cổ phần :**

- Xây dựng công trình giao thông trong và ngoài nước, bao gồm: nền, móng mặt đường, cầu cống, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng;
- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng;

- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng đường dây và trạm điện đến 35kV;
- Tư vấn thiết kế xây dựng các công trình giao thông, công trình công nghiệp và dân dụng không do công ty thi công;
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và vật liệu xây dựng;
- Sửa chữa phương tiện xe máy, thiết bị thi công;
- Sản xuất bê tông nhựa, bê tông xi măng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị phục vụ giao thông vận tải;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch.
- Liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động SXKD của công ty.
- Công ty có thể mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh do đại hội đồng cổ đông quyết định.

#### **ĐIỀU 5: Thời hạn hoạt động.**

Thời hạn hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 là vô thời hạn, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh. Công ty có thể giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **ĐIỀU 6 : Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Công ty**

- Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật, tôn trọng điều lệ Công ty.
- Các cổ đông cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận, cùng chịu mọi rủi ro tương ứng với phần vốn góp của mình.
- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).
- Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) để lãnh đạo Công ty giữa 2 nhiệm kỳ đại hội. Bầu Ban kiểm soát để kiểm tra mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Giám đốc là người có quyền điều hành cao nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**ĐIỀU 7: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị khác.**

Các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội phụ nữ trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó.

Công ty cổ phần XDCT 510 tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của mình

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

**ĐIỀU 8 : Quyền hạn của Công ty cổ phần:**

1. Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn do cổ đông đóng góp, đất đai và tài nguyên được giao quyền sử dụng và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nghiên cứu, kinh doanh của Công ty.

2. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty. Phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Đối mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

4. Kinh doanh những ngành nghề được Nhà nước cho phép, kinh doanh những ngành nghề khác được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bổ sung.

5. Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước; được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

6. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu (trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá).

7. Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam.

8. Tuyển chọn thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương trên cơ sở cống hiến và hiệu quả sản xuất kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật.

9. Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và sinh lãi.

10. Thanh lý, nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng hoặc chưa dùng hết công suất.

11. Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị tài sản, giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất thuộc quyền quản lý của Công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

12. Quyết định sử dụng và phân phối phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13. Được hưởng các chế độ ưu đãi về thuế theo quy định của Nhà nước.

14. Được Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 hỗ trợ các nguồn lực về tài chính, khoa học công nghệ, việc làm và các nguồn lực khác như các doanh nghiệp thành viên độc lập khác của Tổng Công ty.

#### **ĐIỀU 9 : Nghĩa vụ của Công ty cổ phần**

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả kinh doanh; chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu thị trường.

3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với đối tác.

4. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng thỏa ước lao động tập thể và các quy chế khác.

5. Thực hiện các quy định của Nhà nước và bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và công tác phòng cháy, chữa cháy.

6. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

7. Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản các quỹ: hạch toán kế toán - thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo tài chính của Công ty.

9. Bảo toàn và phát triển vốn;

10. Thực hiện các khoản phải thu và các khoản phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty.

11. Công bố các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm; đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty.

12. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

13. Công ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty.

### **CHƯƠNG III**

## **VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG**

## **VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

#### **ĐIỀU 10 : Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ được góp bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được hạch toán, theo một đơn vị thống nhất là Việt Nam Đồng.

2. Vốn điều lệ của Công ty là: 10.000.000.000 đồng.

(Viết bằng chữ: Mười tỷ đồng).

3. Cơ cấu vốn phân theo sở hữu:

- Vốn thuộc sở hữu Nhà nước : 4.900.000.000 đồng, chiếm 49% vốn điều lệ.
- Vốn thuộc sở hữu các cổ đông là pháp nhân và cá nhân ngoài vốn Nhà nước là 5.100.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

4. Việc tăng giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.

5. Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh như:

- Mua sắm tài sản cố định, máy móc trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

- Phát triển kỹ thuật công nghệ.
- Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh.
- Các dự trữ cần thiết về bất động sản.
- Kinh doanh theo nội dung hoạt động của Công ty.

6. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác và không trái với luật pháp).

## **ĐIỀU 11 : Cổ phần, cổ phiếu**

1. Vốn điều lệ của Công ty được chia làm nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần; Chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty được gọi là cổ phiếu. Số tiền ghi trên cổ phiếu là giá trị cổ phiếu.

2. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.000.000 cổ phần, mỗi cổ phần trị giá 10.000 VNĐ.

## **ĐIỀU 12. Cổ phiếu**

### ***1. Cổ phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây:***

- 1) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- 2) Số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- 3) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- 4) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- 5) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- 6) Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
- 7) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu.

### ***2. Công ty cổ phần XDCT 510 phát hành cổ phiếu***

*Cổ phiếu không ghi danh.*

- Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.

3. Nếu trường hợp cổ phiếu bị mờ, rách, hư hỏng, mất, cháy hoặc bị thiêu huỷ dưới các hình thức khác, cổ đông phải báo ngay cho HĐQT công ty, đồng thời

có quyền yêu cầu công ty cấp lại cổ phiếu đó và phải chịu phí tổn do công ty quy định.

### **ĐIỀU 13. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.**

#### ***1. Chào bán cổ phần:***

1.1. Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán.

1.2. Thủ tục và trình tự chào bán cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

#### ***2. Chuyển nhượng cổ phần***

2.1. Cổ phiếu của Công ty được chuyển nhượng, thừa kế theo các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Cổ đông muốn bán, chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại trụ sở chính Công ty (nơi phát hành cổ phiếu).

2.2. Cổ phiếu của các thành viên HĐQT, trong thời gian đương nhiệm và một năm sau khi thôi giữ các chức danh trên, không được chuyển nhượng (trừ những trường hợp được HĐQT chấp thuận và đúng luật quy định).

2.3. Cổ phiếu không ghi danh được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và của bản Điều lệ này.

### **ĐIỀU 14. Thừa kế cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận cho những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:

- Người thừa kế duy nhất theo luật định.
- Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.

2. Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm sở hữu chủ các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.

### **ĐIỀU 15. Phát hành cổ phiếu.**

1. Việc phát hành thêm cổ phiếu phải được đại hội cổ đông quyết định và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.



2. Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đủ các nội dung theo quy định của Nhà nước và phải được đăng ký vào sổ danh sách cổ đông.

## **ĐIỀU 16. Quy định chung về cổ đông**

1. Cổ đông của Công ty là những pháp nhân và cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.

2. Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty.

a. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân tại Công ty:

- Người đại diện phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty XDCTGT 5 tại Công ty cổ phần XDCT 510 do Tổng Công ty cử và được ứng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty.

- Đối với các pháp nhân khác, người đại diện cổ đông tại Công ty cổ phần là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.

b. Người đại diện nêu tại các điểm trên đây có thể ủy quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó là đại diện tại Công ty. Những người được ủy quyền làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được ủy quyền cho người khác.

c. Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi làm đại diện cho mình tại Công ty cổ phần.

d. Việc ủy quyền nêu trên phải thực hiện bằng văn bản. Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi HĐQT của Công ty cổ phần.

đ. Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông này bằng văn bản.

e. Trong trường hợp một cổ đông pháp nhân mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ, thì cổ đông pháp nhân mới này phải gửi cho HĐQT các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế để HĐQT xử lý về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo pháp luật hiện hành. Trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân khác.

## **ĐIỀU 17. Quyền lợi của cổ đông**

1. Được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp.
2. Được mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần theo điều lệ Công ty và phù hợp với luật pháp.
3. Cổ đông được quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT. Nếu có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ này.
4. Được tham dự Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền biểu quyết tương ứng với phần vốn góp, được quyền phê bình, chất vấn, kiến nghị về công việc của HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc về hoạt động kinh doanh của Công ty.
5. Nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 20% vốn điều lệ được yêu cầu triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường khi:
  - Có dấu hiệu bất thường về hoạt động tài chính.
  - Có dấu hiệu thất bại trong hoạt động kinh doanh.
  - Có dấu hiệu về tham nhũng, hoặc có ý gây thiệt hại cho Công ty của ban Giám đốc, HĐQT, Ban kiểm soát.
6. Được quyền yêu cầu HĐQT cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh có liên quan đến quyền lợi cổ đông (trừ những bí mật về hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Thủ thuật marketing, cách lựa chọn đối tác, phương pháp tác nghiệp kinh doanh ....)
7. Được chia tài sản còn lại (nếu có). Khi Công ty giải thể, hoặc phá sản theo tỷ lệ tương ứng với số vốn góp.
8. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.

#### **ĐIỀU 18. Trách nhiệm và nghĩa vụ cổ đông.**

1. Góp đủ vốn cổ phần đã đăng ký.
2. Chấp hành điều lệ của Công ty.
3. Thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và góp ý kiến về hoạt động của HĐQT và Giám đốc.
4. Chịu trách nhiệm về số lỗ của Công ty tương ứng với số cổ phần mình sở hữu (Chỉ chịu trách nhiệm về những khoản nợ của Công ty trong phạm vi giá trị số cổ phần của cổ đông đóng góp).
5. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **ĐIỀU 19 : Đại hội đồng cổ đông.**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm: Đại hội cổ đông thành lập, Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường.

2. Đại hội đồng cổ đông phải có đủ số lượng cổ đông tham gia tối thiểu quy định tại các điều 20, 21 của bản điều lệ này.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chỉ có giá trị khi được các cổ đông và đại diện cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.

#### **ĐIỀU 20. Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch HĐQT triệu tập trong thời gian 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính (có thể gia hạn theo luật định).

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên là hợp lệ khi có số cổ đông tham dự đại hội.

- Đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Nếu Đại hội đồng cổ đông phải triệu tập lần thứ 2 thì có đại diện ít nhất là 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, triệu tập lần thứ 3 thì thực hiện theo Điểm 3 Điều 102 Luật Doanh nghiệp.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông thường niên:

a. Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo của Ban kiểm soát.

b. Thông qua đề nghị của HĐQT về quyết toán năm tài chính: phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ.

c. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.

d. Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu.

đ. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty.

e. Bầu thành viên HĐQT và kiểm soát viên nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT và kiểm soát viên theo quy định của điều lệ.

f. Ấn định mức thù lao và các quyền lợi của ủy viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

h. Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần).

i. Quyết định các vấn đề khác theo điều 104 Luật Doanh nghiệp.

## **ĐIỀU 21. Đại hội đồng cổ đông bất thường**

### ***1. Lý do và điều kiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.***

- a. HĐQT xét thấy vì lợi ích công ty.
- b. Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.
- c. Theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ.
- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

### ***2. Đại hội đồng cổ đông bất thường là hợp lệ nếu có số cổ đông:***

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

Khi Đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

### ***3. Quyền hạn và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông bất thường:***

- Nghị quyết xử lý các vấn đề bất thường.

- Bãi miễn và bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, kiểm soát viên vi phạm điều lệ gây thiệt hại cho Công ty.
- Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp đại hội cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại khoản 1 điều này.

## **ĐIỀU 22. Thẻ thức triệu tập và tiến hành các đại hội đồng cổ đông.**

1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành việc đăng ký dự họp đại hội đồng cổ đông cho đến khi đảm bảo việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trong trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp đại hội đồng cổ đông điều khiển để đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

d. Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện tham dự đại hội, lập danh sách hiện diện (ghi số cổ phần sở hữu đại diện).

4. Đại hội thường niên hoặc đại hội bất thường do chủ tịch HĐQT làm chủ tọa. Nếu chủ tịch HĐQT vắng mặt có thể ủy nhiệm cho một ủy viên HĐQT làm chủ tọa, đại hội cổ đông lần đầu thì sáng lập viên đại diện vốn nhà nước làm chủ

tọa, đại hội bất thường do Ban kiểm soát đề nghị thì trưởng ban kiểm soát làm chủ tọa.

5. Đại hội bầu thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu.

6. Biên bản đại hội đồng cổ đông được ghi vào sổ biên bản, có chữ ký của chủ tọa, thư ký và hai kiểm phiếu viên sau phiên họp. Các trích lục biên bản phải có chữ ký của chủ tọa HĐQT, hoặc ủy viên HĐQT.

7. Đại biểu đương nhiên dự đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường gồm các cổ đông có quyền biểu quyết.

### **ĐIỀU 23. Việc ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông.**

1. Cổ đông được ủy quyền cho đại diện thay thế tham dự Đại hội cổ đông. Người được ủy quyền được biểu quyết, bầu cử tại đại hội cổ đông nhưng không được đề cử, ứng cử tại đại hội cổ đông với tư cách cá nhân.

2. Người đại diện không nhất thiết là cổ đông của Công ty.

3. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản, người được ủy quyền phải trình cho Ban tổ chức đại hội trước khi khai mạc.

4. Trong trường hợp bên ủy quyền là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của pháp nhân đó ký, đóng dấu.

5. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện từng lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

6. Người ủy quyền có thể thu hồi sự ủy quyền bằng văn bản gửi HĐQT.

### **ĐIỀU 24. Thông qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi.

a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

b. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể Công ty; bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định được thông qua.

#### **ĐIỀU 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chương trình làm việc;
- c. Chủ tọa và thư ký;
- d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông.
- đ. Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua.
- e. Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- f. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.
- g. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **ĐIỀU 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quyết định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
2. Trình tự, thủ tục và nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.



## **CHƯƠNG V**

### **QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN**

**ĐIỀU 27. Cơ cấu quản lý và kiểm soát công ty gồm:**

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng Quản trị
3. Giám đốc và Ban Kiểm soát

**ĐIỀU 28. Hội đồng quản trị và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa 2 kỳ đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị gồm năm (5) thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng thể thức trực tiếp bỏ phiếu kín. Người được trúng cử vào thành viên HĐQT phải có số phiếu bầu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận.

3. HĐQT bầu và bãi miễn với đa số phiếu bằng thể thức trực tiếp bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết để:

- Cử chủ tịch HĐQT
- Cử phó chủ tịch HĐQT (nếu cần).

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là: 5 năm.

**ĐIỀU 29. Điều kiện ứng cử thành viên HĐQT.**

Thành viên HĐQT phải là người có đủ các điều kiện sau:

1. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

2. Có năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật này.

3. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

4. Cơ quan thường trực của HĐQT gồm Chủ tịch và một ủy viên hội đồng quản trị có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày.



5. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc. Thành viên của HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất của Công ty.

6. Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền cho một ủy viên hội đồng quản trị thay mặt để quản lý Công ty khi đi công tác vắng.

### **ĐIỀU 30. Quyền hạn và trách nhiệm của hội đồng quản trị.**

1. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần XDCT 510 quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

2. HĐQT chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông.

a. Quản lý Công ty theo điều lệ. Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật.

b. Trình đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, huy động vốn.
- Tăng giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng vốn cổ phần.
- Chương trình thực hiện các đề án cụ thể và quan hệ quốc tế.

c. Trình đại hội đồng cổ đông: Các báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả kinh doanh, quyết toán tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.

d. Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền, chia cổ tức và cách thức sử dụng quỹ theo quyết định của đại hội đồng cổ đông.

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty. Phê duyệt phương án tổ chức và bộ máy nhân sự các đơn vị trực thuộc của công ty. Thành lập và giải thể công ty con, các chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

f. Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát việc điều hành của Giám đốc và các chức danh do hội đồng quản trị trực tiếp quản lý.

g. Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty.

h. Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường kỳ và bất thường.

j. Quyết định tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác cho người lao động làm việc tại công ty, trình đại hội đồng cổ đông quyết định mức phụ cấp

trách nhiệm đối với các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát phù hợp với tình hình thực tế SXKD từng thời kỳ của công ty.

i. Quyết định một số công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đề nghị của Giám đốc.

k. Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc nhân viên của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định khen thưởng kỷ luật nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT và quyết định mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.

s. HĐQT quyết định đầu tư các dự án phát sinh không vượt quá 50% giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và được duyệt các dự toán, thiết kế và quyết toán các công trình đầu tư đã thông qua đại hội đồng cổ đông.

3. Phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.

4. HĐQT có thể đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, nghị quyết và các quy định của HĐQT.

5. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty.

6. Xem xét và ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện, các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.

### **ĐIỀU 31. Hoạt động của hội đồng quản trị.**

1. HĐQT có thể họp thường kỳ hoặc bất thường, ít nhất 1 quý 1 lần.

2. Trường hợp cần thiết, HĐQT có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của:

- Chủ tịch HĐQT.
- Ít nhất 2 thành viên HĐQT.
- Ban kiểm soát.
- Giám đốc.

3. Hình thức khi thông qua quyết định của HĐQT.

HĐQT có quyền thông qua quyết định bằng việc tiến hành họp, bằng văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT.

Quyết định của HĐQT tại cuộc họp.

- Cuộc họp HĐQT hợp lệ khi có hơn 3/4 số thành viên tham dự.

- Quyết định của HĐQT được thông qua theo đa số phiếu thành viên dự họp đồng ý. Thành viên HĐQT không trực tiếp dự họp thì biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch là quyết định cuối cùng.

4. Mọi nghị quyết, quyết định của HĐQT trong mỗi phiên họp đều phải ghi trong biên bản phải được thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký.

### **ĐIỀU 32. Trường hợp mất tư cách thành viên HĐQT.**

Thành viên hội đồng quản trị bị mất tư cách trong các trường hợp sau:

- Chết, mất trí, mất quyền công dân.
- Từ chức.
- Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân.
- Mất tư cách đại diện cho cổ đông pháp nhân.
- Công ty cổ phần bị giải thể theo các quy định của tòa án.
- Không tham gia hoạt động của HĐQT trong 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

### **ĐIỀU 33. Trường hợp khuyết thành viên HĐQT**

1. Chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên HĐQT muốn từ chức hoặc các pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên HĐQT của Công ty thì phải có đơn, văn bản gửi đến HĐQT. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn hoặc văn bản. HĐQT sẽ họp để xem xét và quyết định.

2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đương nhiệm mất tư cách thành viên HĐQT thì HĐQT cử người thay thế và đảm nhiệm công việc của Chủ tịch cho đến khi đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Trường hợp khuyết 1/3 số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp thì phải triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường trong vòng 60 ngày để bổ sung.

Mọi trường hợp khuyết thành viên HĐQT khác, do Đại hội cổ đông gần nhất quyết định.

### **ĐIỀU 34. Phân công nhiệm vụ và quyền hạn giữa các thành viên trong HĐQT.**

1. Chủ tịch HĐQT là người đại diện cho Công ty trước pháp luật có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- a. Triệu tập các phiên họp của HĐQT và đại hội đồng cổ đông.
- b. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các buổi họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- c. Lập chương trình công tác và phân công công tác các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.
- d. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.

2. Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có) có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch thực thi công việc được ủy quyền trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.

3. Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được HĐQT phân công. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT như sau:

- a. Nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.
- b. Được quyền yêu cầu các cán bộ chuyên viên nghiệp vụ trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.
- c. Tham gia phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiều phiên họp. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước đại hội cổ đông và trước HĐQT về những hành vi của mình.
- d. Thực hiện điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của HĐQT.
- đ. Thành viên HĐQT là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của luật doanh nghiệp Nhà nước.

### **ĐIỀU 35. Quyền lợi của thành viên HĐQT.**

1. Thành viên HĐQT hưởng thù lao do đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của chủ tịch HĐQT.

2. Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

### **ĐIỀU 36. Giám đốc**

1. Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty có quyền điều hành cao nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.

3. Giám đốc Công ty phải có đủ các điều kiện sau:

3.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự. Có trình độ quản lý kinh doanh thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật, có ít nhất 05 năm công tác trong ngành nghề kinh doanh của Công ty, có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty, hiểu biết pháp luật.

3.2. Không được đồng thời làm Giám đốc doanh nghiệp khác.

### **ĐIỀU 37. Chức năng và nhiệm vụ của Giám đốc.**

1. Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty thi hành nghị quyết, quyết định của HĐQT. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty và tuân thủ pháp luật.

2. Bảo toàn và phát triển vốn thực hiện theo phương án kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt và thông qua đại hội đồng cổ đông.

3. Xây dựng và trình HĐQT, kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm.

4. Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm (trừ những sản phẩm dịch vụ do Nhà nước quy định).

5. Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.

6. Đề nghị HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh trưởng, phó các phòng ban và tương đương của công ty trở xuống.

8. Kiến nghị với HĐQT về phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty để phù hợp sự quản lý điều hành trong SXKD.

9. Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định.
10. Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
11. Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty.

**ĐIỀU 38. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc**

1. Từ chối thực hiện quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, điều lệ và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát.
2. Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của HĐQT, khen thưởng, kỷ luật hoặc cho thôi việc đối với người lao động phù hợp với Bộ luật lao động.
3. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố ... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho HĐQT
4. Chịu trách nhiệm trước HĐQT. Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty .

**ĐIỀU 39. Ủy quyền - ủy nhiệm.**

1. Giám đốc Công ty có thể ủy quyền, ủy nhiệm cho các phó Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý trước ủy quyền, ủy nhiệm của mình.
2. Người được Giám đốc ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm.
3. Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan tới con dấu Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.
4. Các trưởng phòng ban trong Công ty có thể ủy quyền, ủy nhiệm cho các nhân viên cấp dưới của mình.

**ĐIỀU 40. Từ nhiệm và đương nhiệm mất tư cách.**

1. Khi Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi HĐQT công ty. HĐQT có trách nhiệm xem xét, giải quyết trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đơn.

2. Giám đốc đương nhiệm mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Chết, mất trí, mất quyền công dân.
- Tự ý bỏ nhiệm sở.
- Vi phạm các điều luật Doanh nghiệp.
- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

3. Trường hợp Giám đốc bị mất tư cách, HĐQT phải tạm cử người để thay thế. Trong thời hạn tối đa 30 ngày. HĐQT phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Giám đốc mới.

#### **ĐIỀU 41. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty.**

Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, tận tâm vì lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty.

2. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của Công ty cho người khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp được hội đồng quản trị chấp thuận;

3. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì:

a. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý;

b. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty;

4. Người đại diện phần vốn chi phối của Tổng Công ty tham gia làm cán bộ quản lý tại Công ty có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp.

#### **ĐIỀU 42. Ban kiểm soát**

1. Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị về điều hành của Công ty.



2. Ban kiểm soát có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn bằng thể thức trực tiếp và bỏ phiếu kín. Người được trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát phải đạt tỷ lệ phiếu bầu như ủy viên HĐQT.

3. Các thành viên Ban kiểm soát tự đề cử một người làm Trưởng ban kiểm soát.

#### **ĐIỀU 43. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban kiểm soát.**

1. Thành viên Ban kiểm soát là cổ đông, có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty, trong đó có ít nhất một thành viên kiểm soát phải có nghiệp vụ về tài chính kế toán.

2. Thành viên Ban kiểm soát không được là thành viên của HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty, không thể là vợ chồng hoặc người thân thuộc trực hệ 3 đời của thành viên HĐQT, Giám đốc, kế toán trưởng của Công ty.

#### **ĐIỀU 44. Nhiệm kỳ thành viên kiểm soát.**

1. Nhiệm kỳ của thành viên kiểm soát cùng nhiệm kỳ với thành viên hội đồng quản trị kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng.

2. Trong nhiệm kỳ có khuyết thành viên kiểm soát thì kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu thay thế theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

#### **ĐIỀU 45. Từ chức, từ nhiệm và mất tư cách thành viên kiểm soát.**

1. Trưởng ban kiểm soát muốn từ chức, thành viên kiểm soát muốn từ nhiệm, đều phải làm đơn gửi cho HĐQT.

2. Thành viên kiểm soát bị mất tư cách khi vi phạm một trong các trường hợp như đối với thành viên HĐQT.

3. Trường hợp khuyết chức danh Trưởng ban kiểm soát thì số thành viên kiểm soát còn lại cử người thay thế.

4. Trường hợp khuyết thành viên kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán. HĐQT phải tạm thời cử người thay thế cho đến khi triệu tập Đại hội cổ đông để bầu bổ sung.

#### **ĐIỀU 46. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của các thành viên kiểm soát.**

1. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm phân công thành viên kiểm soát phụ trách từng loại công việc.



2. Mỗi thành viên kiểm soát dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng ban kiểm soát, có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

a. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo, quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).

b. Được quyền yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra bản tổng kết năm tài chính.

d. Báo cáo với đại hội đồng cổ đông về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của thành viên kiểm soát.

đ. Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho HĐQT sáu tháng một lần.

e. Tham dự các cuộc họp HĐQT, phát biểu ý kiến và có kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

f. Trưởng ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường.

3. Thành viên kiểm soát hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Chi phí cho hoạt động của thành viên kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.

#### **ĐIỀU 47. Chế độ tiền lương Công ty.**

Chế độ tiền lương Công ty cổ phần XDCT 510 áp dụng theo chế độ tiền lương nhà nước ban hành đối với doanh nghiệp nhà nước từng thời kỳ và đăng ký với cơ quan quản lý địa phương để thực hiện.

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao như sau:

- |                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| 1. Chủ tịch HĐQT    | : 1.000.000 đồng/tháng |
| 2. Các uỷ viên HĐQT | : 700.000 đồng/tháng   |

3. Trưởng ban kiểm soát : 500.000 đồng/tháng  
4. Ủy viên Ban kiểm soát : 200.000 đồng/tháng

## CHƯƠNG VI

### CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

#### **ĐIỀU 48. Chế độ kế toán, kiểm toán.**

1. Công ty thực hiện hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.
2. Cuối mỗi niên khóa HĐQT xem xét, thông qua quyết toán để trình đại hội đồng cổ đông.
  - Bản cân đối kế toán của Công ty.
  - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - Báo cáo luân chuyển tiền tệ.
  - Thuyết minh báo cáo tài chính.
  - Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối niên độ.Các bản báo cáo này phải được gửi đến các thành viên HĐQT, thành viên kiểm soát ít nhất trước 15 ngày của kỳ đại hội thường niên.
3. Sau đại hội, các văn bản, biên bản đại hội đồng cổ đông và tất cả các chứng từ có liên quan phải được lưu trữ tại văn phòng Công ty theo luật định.

#### **ĐIỀU 49. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ.**

1. Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ.
  - a. Quỹ dự trữ bắt buộc: bằng 5% lợi nhuận ròng để dự trữ tài chính cho các năm sau.
  - b. Các quỹ khác.
    - Quỹ đầu tư phát triển: 7%
    - Quỹ khen thưởng: 5%
    - Quỹ phúc lợi: 5%
2. Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp 12 tháng một lần (Tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính).

#### **ĐIỀU 50. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ.**

Trường hợp kinh doanh thua lỗ. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp.

- Trích từ quỹ dự trữ bù lỗ.
- Chuyển một phần lỗ sang năm sau: đồng thời đại hội đồng cổ đông phải quyết định cho biện pháp để khắc phục.

## **CHƯƠNG VII**

### **GIẢI THỂ, THANH LÝ, TỔ TỤNG VÀ TRANH CHẤP**

#### **ĐIỀU 51. Giải thể.**

Công ty cổ phần XDCT 510 giải thể trong các trường hợp sau đây:

1. Khi có lý do chính đáng, Hội đồng quản trị có quyền đề nghị để đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định giải thể Công ty.
2. Quyết định của toà án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### **ĐIỀU 52. Thanh lý**

1. Khi có quyết định giải thể Công ty, Đại hội đồng cổ đông lập hội đồng thanh lý thay thế Hội đồng quản trị để cùng Ban kiểm soát làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo thời gian quy định và theo thể lệ tài chính hiện hành;
2. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ thanh lý, Hội đồng thanh lý và Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết.

#### **ĐIỀU 53. Tổ tụng, tranh chấp**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện Công ty trước pháp luật và được ủy quyền cho Giám đốc trong mọi giai đoạn tranh tụng;
2. Công ty cổ phần XDCT 510 có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, cá nhân khi có tố tụng, tranh chấp.
3. Trong thời gian hoạt động bình thường cũng như trong trường hợp thanh lý, mọi quyết định xử lý các tranh tụng liên quan đến Công ty đều thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng Nhà nước theo quy định hiện hành.
4. Mọi cổ đông có quyền khiếu nại đòi quyền lợi chính đáng của mình và đòi bồi thường thiệt hại do lỗi của bất cứ thành viên nào trong Công ty gây ra. Nếu Hội đồng quản trị bỏ qua thì các cổ đông có thể cử đại diện đứng đơn khiếu nại trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

#### **ĐIỀU 54. Con dấu**

- Con dấu của Công ty được khắc theo mẫu quy định thống nhất của Bộ Công an trước khi sử dụng, được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.
- Hội đồng quản trị giao Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 55. Đăng ký Điều lệ**

Bản điều lệ này gồm 8 Chương 55 Điều, được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (2009 - 2013) Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 thông qua và chấp thuận toàn bộ ngày 07 tháng 04 năm 2009.

Bản điều lệ này được gửi tới các cổ đông công ty và đăng ký tại phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Khánh Hòa.

Các bản trích hay bản sao phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

*Nha Trang, ngày 07 tháng 04 năm 2009*  
**Người đại diện theo pháp luật của Công ty**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

*(Đã ký)*

**Lê Bá Tố**